

Ngày 30/09/2025	9,490 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.6%	-4.7%	-4.2%

	Q3/25	
ROE	4.8%	+/- YoY ▼ 4.5%

	Q3/25		
DT thuần	191	QoQ	YoY
		▲ 7.00	▲ 16.0
		▲ 3.7%	▲ 9.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	541	YoY
		▲ 12.0
		▲ 2.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	12.3	QoQ	YoY
		▼ 13.4	▼ 9.00
		▼ 52.0%	▼ 42.0%
	tỷ VNĐ		

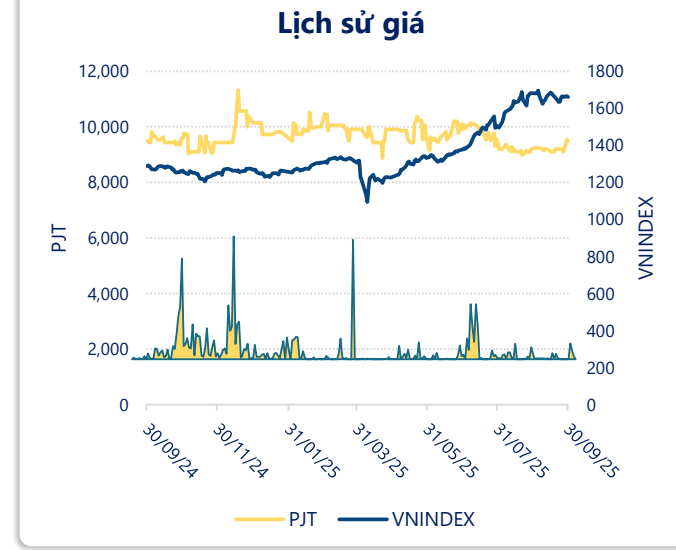
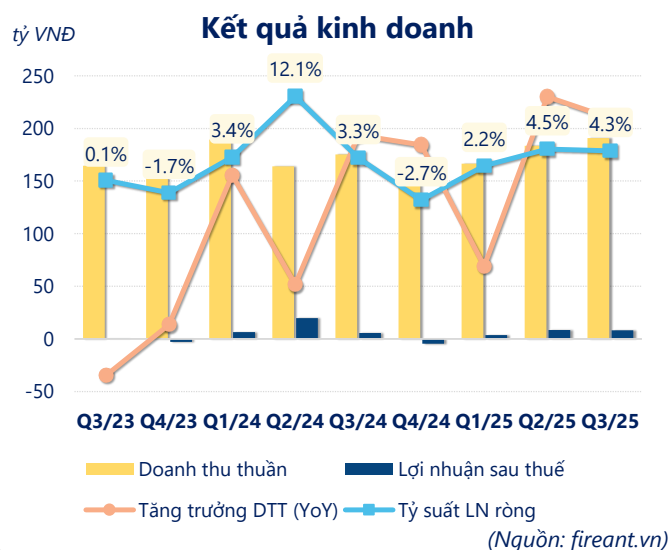
	9T 2025	
LN gộp	54.8	YoY
		▼ 12.3
		▼ 18.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.78	QoQ	YoY
		▼ 10.7	▼ 4.70
		▼ 73.9%	▼ 55.4%
	tỷ VNĐ		

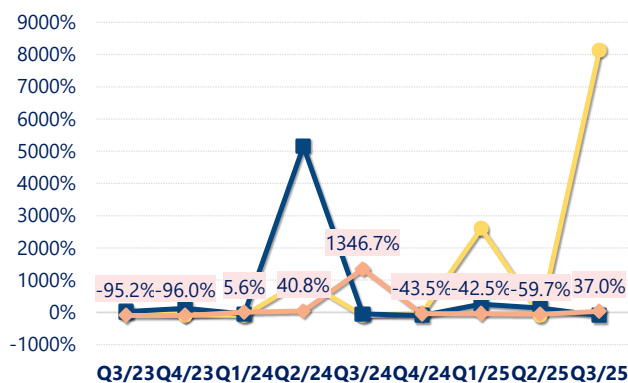
	9T 2025	
LN thuần	26.6	YoY
		▼ 8.40
		▼ 24.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	8.24	QoQ	YoY
		▼ 0.11	▲ 2.47
		▼ 1.4%	▲ 42.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	20.2	YoY
		▼ 11.8
		▼ 36.7%
	tỷ VNĐ	



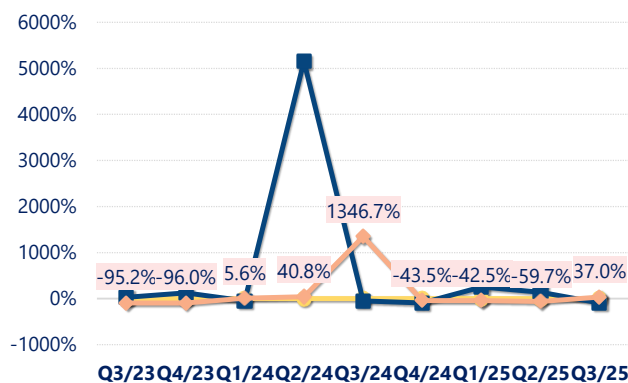
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

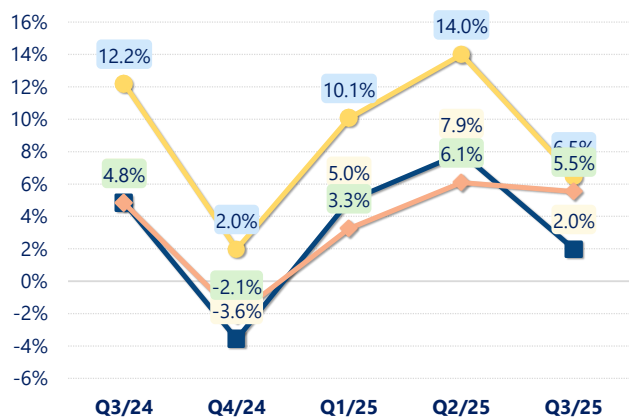
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

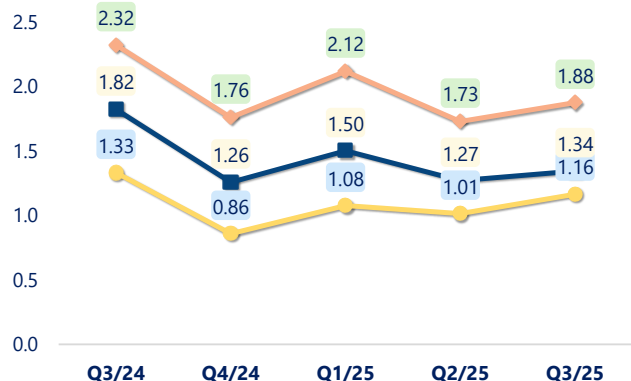
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN góp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

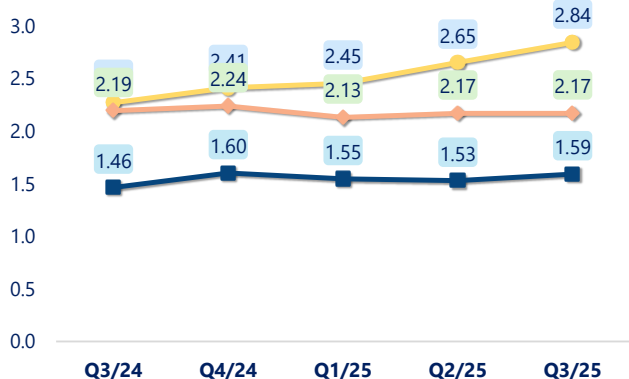
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

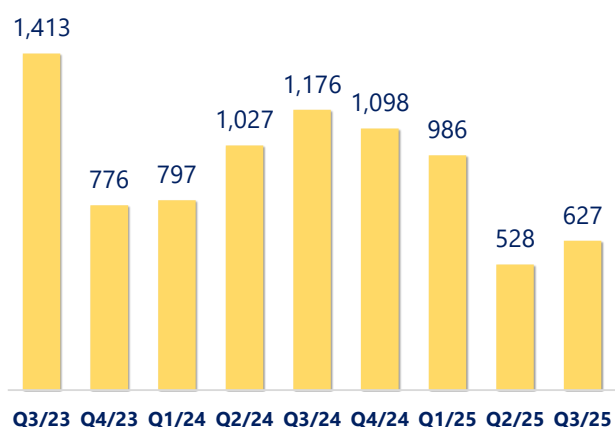
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	191	175	9.1%	541	529	2.4%
Giá vốn hàng bán	178	154	15.9%	486	461	5.4%
Lợi nhuận gộp	12.3	21.3	-42.0%	54.8	67.1	-18.3%
Doanh thu HĐTC	1.15	0.49	134%	2.88	1.14	153%
Chi phí TC	0.21	1.20	-82.7%	1.77	4.08	-56.5%
Chi phí lãi vay	0.21	1.14	-81.8%	1.76	4.02	-56.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	9.50	12.2	-22.1%	29.4	29.1	0.8%
LN thuần từ HĐKD	3.78	8.48	-55.4%	26.6	35.0	-24.2%
Lợi nhuận khác	6.56	-1.17	660%	-1.16	5.36	-122%
LN trước thuế	10.3	7.31	41.5%	25.4	40.4	-37.1%
Lợi nhuận sau thuế	8.24	5.77	42.7%	20.2	32.0	-36.7%
LNST của CĐ cty mẹ	8.24	5.77	42.7%	20.2	32.0	-36.7%

(Nguồn: fireant.vn)

